

Bản án số: **17/2020/DS-ST**

Ngày: 06-7-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2019/TLST-DS ngày 23/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2020/QĐXXST-DS ngày 20/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2020/QĐST-DS ngày 08/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP ST.** Trụ sở: số W, phường F, quận E, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Phan Minh N - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Địa chỉ: số V, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số X, đường Y, quận K, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 14/9/2017, ông Nguyễn Văn H đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và được Ngân hàng TMCP ST đồng ý cấp hạn mức tín dụng 70.000.000đồng.

Trong tháng 10 năm 2017, ông H đã thực hiện giao dịch chuyển tiền với số tiền 109.742.000đồng, trong đó ông H đã nộp vào tài khoản thẻ số tiền 41.700.000đồng, còn lại số tiền 68.042.000đồng rút từ hạn mức tín dụng được cấp.

Kể từ đó cho đến nay ông Nguyễn Văn H không chịu thanh toán cho ngân hàng số tiền đã rút từ Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

Nay Ngân hàng TMCP ST yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền: 117.438.889đồng, trong đó tiền gốc là 68.042.000đồng, tiền phí giao dịch là 1.439.500đồng, tiền lãi từ ngày 31/10/2017 đến ngày xét xử (ngày 06/7/2020) là: 47.957.389 đồng và yêu cầu buộc ông H tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 07/7/2020 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

** Bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST đối với ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại số X, phường Y, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do ông Nguyễn Văn H ký và Ngân hàng TMCP ST ký duyệt đồng ý vào ngày 14/9/2017 đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[2] Xét yêu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Sau khi các bên ký kết hợp đồng, trong tháng 10 năm 2017, ông H đã nhiều lần rút tiền mặt tiền với số tiền 109.742.000đồng, trong đó có 41.700.000đồng là số tiền ông H đã nộp vào tài khoản thẻ trước đó, còn lại số tiền 68.042.000đồng ông H rút từ hạn mức tín dụng được cấp. Từ đó cho đến nay ông H chưa trả cho ngân hàng nợ gốc và lãi dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Xét thấy việc không trả nợ của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, tiền phí, nợ lãi tính đến ngày xét xử và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 14/9/2017, Điều 23 của văn bản có đề mục Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP ST, Điều 463 Bộ luật dân sự năm, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án và điều luật áp dụng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP ST tổng số tiền 117.438.889đồng, trong đó tiền gốc 68.042.000đồng, tiền phí giao dịch 1.439.500đồng, tiền lãi đến ngày xét xử là: 47.957.389.

Ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2020 theo mức lãi suất mà ông H và Ngân hàng TMCP ST đã thỏa thuận khi ký kết hợp đồng vào ngày 14/9/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí cụ thể: $117.438.889\text{đồng} \times 5\% = 5.872.000\text{đồng}$. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP ST đối với ông Nguyễn Văn H.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền 117.438.889đ (Một trăm mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng), trong đó tiền gốc 68.042.000đ (Sáu mươi tám triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn đồng), tiền phí giao dịch 1.439.500đ (Một triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng), tiền lãi tính đến ngày xét xử là là: 47.957.389đ (Bốn mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi bảy ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng).

Ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2020 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận khi ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/9/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 5.872.000đ (Năm triệu, tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền tạm ứng án phí 3.066.269đồng đã nộp theo biên lai thu số 1639 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI

